| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH H□ NG YÊN**<br>---***---<br>Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**<br>----------<br><br>*Khoái Châu, ngày 04 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
# THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T , sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1986

Đều trú tại: Thôn Q, xã P, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*/ Cháu Trần A sinh ngày 07/9/2015;

*Người giám hộ cho các cháu Anh, là chị T mẹ đẻ của cháu A.

Đều ĐKHKTT trú tại: Thôn Q, xã P, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Mạnh C.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự nh□ sau:**

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Mạnh C, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Mạnh C có 01 con chung là cháu Trần A sinh ngày 07/9/2015. Khi ly hôn anh C và chị T có thỏa thuận giao cháu Trần A cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết về vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị T tạo điều kiện thuận lợi cho anh Trần Mạnh C đ- ợc quyền thăm nom con chung (cháu Anh) theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp của vợ chồng với hai bên gia đình: Không đề nghị Toà án đặt ra giải quyết.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Mạnh C thống nhất để chị Nguyễn Thị Huyền T nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dự phí mà chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu số 0001155, ngày 03/4/2019 nên trả lại chị Nguyễn Thị Huyền T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

**3/**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh HY;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã P;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- L- u HS.

**THẨM PHÁN**
**Bùi Văn Tân**